

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

1. Hướng dẫn Đăng ký môn học

- Tai danh mục Tính năng chọn Đăng ký môn học

TÍNH NĂNG

➤ Thông báo từ ban quản trị

➤ Xem chương trình đào tạo

➤ Xem môn học tiên quyết

➤ Đăng ký môn học

➤ Rút môn học đã đăng ký

➤ Đăng ký môn nguyện vọng

➤ Xem học phí

➤ Thời khóa biểu dạng tuần

➤ Thời khóa biểu dạng học kỳ

➤ Xem kết quả điểm danh

➤ Xem lịch thi

➤ Xem điểm

➤ Xem kết quả tiên tốt nghiệp

➤ Xem kết quả xét tốt nghiệp

➤ Khảo sát đánh giá

➤ Đăng ký cấp giấy chứng nhận

➤ Xem giấy chứng nhận đã đăng...

➤ Gửi ý kiến ban quản trị

ĐĂNG KÝ MÔN HỌC HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn học mà theo lớp sinh viên

Đanh sách môn học mà cho đăng ký

Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Tổ	Số TC	Lớp	Số lượng	Còn lại	Thời khóa biểu
BUS1127E	Nhập môn tiếng Anh kinh doanh	B03E	3	2301BU03	40	8		Thứ 5 từ 07:00 đến 09:20.0V HUONGNTL20121987.00/05/25 đến 20/05/25
ECO1103E	Kinh tế quốc tế	A03E	3	2301BU03	42	10		Thứ 7 từ 07:00 đến 09:20.0V HUONGNTL20121987.10/05/25 đến 21/05/25
ENG2107	Tiếng Anh 7	A010	4	2301BU03	40	10		Thứ 3 từ 13:30 đến 15:20.0V QUYNHLP200201800.11/02/25 đến 01/04/25
MG11105E	Quản trị chiến lược	B08E	3	2301BU03	40	1		Thứ 2 từ 09:30 đến 12:10.0V VANOTT04091996.10/02/25 đến 24/03/25
SK11100	Project design 2	A10	3	2301BU03	42	19		Thứ 4 từ 09:30 đến 12:10.0V VANOTT04091996.14/02/25 đến 21/03/25

Đanh sách môn học đã đăng ký: 6 môn, 17 tín chỉ

Xóa	Mã MH	Tên môn học	Nhóm TC	Số TC	STCHP	Học phí	Miễn giảm	Phải đóng	Lớp	Ngày đăng ký	Trạng thái	Thời khóa biểu
X	MG11105E	Quản trị chiến lược	B08E	3	3	2.800.000	0	8.400.000	2301BU03	18/12/2024 14:59:31		
X	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	A03	3	3	2.500.000	0	7.500.000	2301MKT02	10/12/2024 14:59:31		
X	GYM1343	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3	B10	1	1	2.500.000	0	2.500.000	*	18/12/2024 14:59:31		
X	BUS1107E	Nghị luận ngoại thương	A07E	3	3	2.800.000	0	8.400.000	2201BU-BU03	18/12/2024 14:59:31		
X	ENG2107	Tiếng Anh 7	A009	4	4	2.500.000	0	10.000.000	2301EVN01	18/12/2024 14:59:31		
X	BUS1127E	Nhập môn tiếng Anh kinh doanh	B10E	3	3	2.800.000	0	8.400.000	2301BU10	18/12/2024 15:06:52		

➤ Xuất phiếu đăng ký

Bước 1: Chọn điều kiện lọc môn học bao gồm:

- ❖ Môn học mở theo lớp sinh viên
- ❖ Môn trong Chương trình đào tạo kế hoạch
- ❖ Lọc theo môn học
- ❖ Môn chưa học trong CTĐT kế hoạch
- ❖ Môn học sinh viên cần học lại (đã rớt)
- ❖ Lọc theo khoa quản lý môn học
- ❖ Lọc theo lớp

- *Môn học mở theo lớp sinh viên*

Môn học mở theo lớp sinh viên

Danh sách môn học mở cho đăng ký

Mã MH ▲	Tên môn học	Nhóm	Tổ	Số TC	Lớp	Số lượng	Còn lại	Thời khóa biểu
ADS1110	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	B02	3	22D1MKT-BRD02	50	14		Thứ 3.15: 15:50 đến 18:10.GV THAO.LP03121961,09/05/25 đến 24/06/25 Thứ 6.15: 15:50 đến 18:10.GV THAO.LP03121961,09/05/25 đến 20/06/25
MGT1115E	Quản trị thương hiệu	A06E	3	22D1MKT-BRD02	42	0		Thứ 3.15: 13:00 đến 15:20.GV VUNDH27121985,11/02/25 đến 01/04/25 Thứ 6.15: 13:00 đến 15:20.GV VUNDH27121985,14/02/25 đến 28/03/25
MKT1111E	Marketing dịch vụ	A12E	3	22D1MKT-BRD02	43	0		Thứ 3.15: 15:50 đến 18:10.GV TRINH.NTT17031962,11/02/25 đến 01/04/25 Thứ 6.15: 15:50 đến 18:10.GV TRINH.NTT17031962,14/02/25 đến 28/03/25
MKT1132E	Truyền thông marketing	A05E	3	22D1MKT-BRD02	40	13		Thứ 5.15: 13:00 đến 15:20.GV NGAN.LP22081993,13/02/25 đến 27/03/25 Thứ 7.15: 13:00 đến 15:20.GV NGAN.LP22081993,15/02/25 đến 29/03/25
MKT1145E	Những kỹ thuật tăng giá trị	B02E	3	22D1MKT-BRD02	42	0		Thứ 5.15: 13:00 đến 15:20.GV LONG.LM.H08041988,08/05/25 đến 28/09/25 Thứ 7.15: 13:00 đến 15:20.GV LONG.LM.H08041988,10/05/25 đến 21/10/25
MKT1148E	Chiến lược giá	A05E	3	22D1MKT-BRD02	50	19		Thứ 5.15: 15:50 đến 18:10.GV VUUH28111972,13/02/25 đến 03/04/25 Thứ 7.15: 15:50 đến 18:10.GV VUUH28111972,15/02/25 đến 29/03/25

- Môn trong Chương trình đào tạo kế hoạch

Môn trong chương trình đào tạo kế hoạch									
Danh sách môn học mở cho đăng ký									
	Mã MH ▲	Tên môn học	Nhóm	Tổ	Số TC	Lớp	Số lượng	Còn lại	Thời khóa biểu
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A01		3	23D1BUS01	43	0	Thứ 2, từ 15:50 đến 18:10, GV DUNGLP03101989, 10/02/25 đến 31/03/25
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A02		3	23D1BUS02	43	0	Thứ 4, từ 15:50 đến 18:10, GV DUNGLP03101989, 12/02/25 đến 28/03/25
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A03		3	23D1BUS03	46	0	Thứ 2, từ 13:00 đến 15:20, GV DUNGLP03101989, 10/02/25 đến 31/03/25
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A04		3	23D1BUS05	46	2	Thứ 4, từ 13:00 đến 15:20, GV DUNGLP03101989, 12/02/25 đến 28/03/25
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A05		3	23D1BUS06	46	3	Thứ 5, từ 07:00 đến 09:20, GV DUNGLP03101989, 13/02/25 đến 03/04/25
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A06		3	23D1BUS07	43	2	Thứ 7, từ 07:00 đến 09:20, GV DUNGLP03101989, 15/02/25 đến 29/03/25
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A07		3	23D1BUS08	43	1	Thứ 3, từ 07:00 đến 09:20, GV HALTT10021956, 11/02/25 đến 01/04/25
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A08		3	23D1BUS04	46	0	Thứ 6, từ 07:00 đến 09:20, GV HALTT10021956, 14/02/25 đến 28/03/25

- Loại theo môn học

Loại theo môn học									
Danh sách môn học mở cho đăng ký									
	Mã MH ▲	Tên môn học	Nhóm	Tổ	Số TC	Lớp	Số lượng	Còn lại	Thời khóa biểu
☐	ECO1101	Kinh tế vi mô	A03						Thứ 2, từ 15:50 đến 18:10, GV ANHNP19111985, 10/02/25 đến 31/03/25
☐	ENG3103	Tiếng Anh 3	A108						Thứ 4, từ 15:50 đến 18:10, GV ANHNP19111985, 12/02/25 đến 28/03/25
☐	ENG3104	Tiếng Anh 4	B108		4	24D1BUS03	40	10	Thứ 5, từ 07:00 đến 09:20, GV BINHTN11091984, 08/05/25 đến 24/06/25
☐	SK1107	Project design 1	A03		3	24D1BUS03	42	0	Thứ 6, từ 07:00 đến 09:20, GV BINHTN11091984, 08/05/25 đến 24/06/25
☐	STA1101	Xác suất thống kê	B07		3	24D1BUS03	40	0	Thứ 7, từ 07:00 đến 09:20, GV BINHTN11091984, 08/05/25 đến 24/06/25

- Môn chưa học trong CTĐT kế hoạch

Môn chưa học trong CTĐT kế hoạch									
Danh sách môn học mở cho đăng ký									
	Mã MH ▲	Tên môn học	Nhóm	Tổ	Số TC	Lớp	Số lượng	Còn lại	Thời khóa biểu
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A01		3	23D1BUS01	43	0	Thứ 2, từ 15:50 đến 18:10, GV DUNGLP03101989, 10/02/25 đến 31/03/25
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A02		3	23D1BUS02	43	0	Thứ 4, từ 15:50 đến 18:10, GV DUNGLP03101989, 12/02/25 đến 28/03/25
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A03		3	23D1BUS03	46	0	Thứ 2, từ 13:00 đến 15:20, GV DUNGLP03101989, 10/02/25 đến 31/03/25
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A04		3	23D1BUS05	46	2	Thứ 4, từ 13:00 đến 15:20, GV DUNGLP03101989, 12/02/25 đến 28/03/25
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A05		3	23D1BUS06	46	3	Thứ 5, từ 07:00 đến 09:20, GV DUNGLP03101989, 13/02/25 đến 03/04/25
☐	ACC1101	Nguyên lý kế toán	A06		3	23D1BUS07	43	2	Thứ 7, từ 07:00 đến 09:20, GV DUNGLP03101989, 15/02/25 đến 29/03/25

- Môn học sinh viên cần học lại (đã rớt)

Môn sinh viên cần học lại (đã rớt)									
Danh sách môn học mở cho đăng ký									
	Mã MH ▲	Tên môn học	Nhóm	Tổ	Số TC	Lớp	Số lượng	Còn lại	Thời khóa biểu
☐	ITE1115E	Hệ điều hành	A01E		3	23D1ITE01	42	0	Thứ 2, từ 15:50 đến 18:10, GV THANGNM28071995, 10/02/25 đến 31/03/25
☐	ITE1115E	Hệ điều hành	A02E		3	23D1ITE02	42	0	Thứ 4, từ 15:50 đến 18:10, GV THANGNM28071995, 12/02/25 đến 28/03/25
☐	ITE1115E	Hệ điều hành	A03E		3	23D1ITE03	42	0	Thứ 2, từ 13:00 đến 15:20, GV THANGNM28071995, 10/02/25 đến 31/03/25
☐	ITE1206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	A01		3	24D1SWE01	35	1	Thứ 4, từ 13:00 đến 15:20, GV THANGNM28071995, 12/02/25 đến 28/03/25
☐	ITE1206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	B01		3	24D1ITE01	42	11	Thứ 5, từ 07:00 đến 09:20, GV THANGNM28071995, 13/02/25 đến 03/04/25

- *Lọc theo khoa quản lý môn học*

Lọc theo khoa quản lý môn học

Danh sách môn học mở cho đăng ký

Mã MH	Tên môn học	Nhóm
ITE1115E	Hệ điều hành	A01E
ITE1115E	Hệ điều hành	A02E
ITE1115E	Hệ điều hành	A03E
ITE1206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	A01
ITE1206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	B01

Đăng ký bằng cách bấm chọn

Chọn

Đào tạo quốc tế
Mã: IEDU

Tâm lý học
Mã: PSYC

Tài chính
Mã: FINC

Toán
Mã: MATH

Tìm kiếm theo Mã Khoa hoặc Tên Khoa để đăng ký

- *Lọc theo lớp*

Lọc theo lớp

Danh sách môn học mở cho đăng ký

Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Tổ
DAS1124	Phân tích dữ liệu ứng dụng	B02	
ITE1125E	Công nghệ phần mềm	A05E	
ITE1214	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	A05	
ITE1219E	Công nghệ Java	B05E	

Đăng ký bằng cách bấm chọn

Chọn

Đại học hợp tác quốc tế-Tiếng Anh và Ngôn ngữ học-2023
Mã: 23G1EL01

Đại học hợp tác quốc tế-Kinh doanh quốc tế - 2023
Mã: 23G1IB02

Đại học hợp tác quốc tế-Kinh doanh quốc tế - 2023
Mã: 23G1IB03

Đại học hợp tác quốc tế-Kinh doanh quốc tế - 2023
Mã: 23G1IB01

Tìm kiếm theo Mã Lớp hoặc Tên Lớp để đăng ký

Sau khi chọn đăng ký, hệ thống sẽ tự động kiểm tra các điều kiện ràng buộc, và lưu vào **Danh sách môn học đã đăng ký**.

Danh sách môn học đã đăng ký: 6 môn, 15 tín chỉ

Xóa	Mã MH	Tên môn học	Nhóm tổ	Số TC	STCHP	Học phí	Miễn giảm	Phải đóng	Lớp	Ngày đăng ký	Trạng thái	Thời khóa biểu
X	ITE1125E	Công nghệ phần mềm	A05E	3	3	2,750,000	2,475,000	5,775,000	22D1ITE-SWE02	18/12/2024 14:59:31		
X	ITE1219E	Công nghệ Java	B05E	3	3	2,750,000	2,475,000	5,775,000	22D1ITE-SWE02	18/12/2024 14:59:31		
X	ITE1214	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	A05	3	3	2,450,000	2,205,000	5,145,000	22D1ITE-SWE02	18/12/2024 14:59:31		
X	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	A12	2	2	2,450,000	1,470,000	3,430,000	22D1ITE-SCR02	18/12/2024 14:59:31		
X	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	A21	2	2	2,450,000	1,470,000	3,430,000	22D1ITE-SCR02	18/12/2024 14:59:31		
X	POL1112	Kinh tế chính trị	B12	2	2	2,450,000	1,470,000	3,430,000	22D1ITE-SCR02	18/12/2024 14:59:31		

Xóa đăng ký

Xuất phiếu đăng ký

Xuất phiếu đăng ký

Trong Danh sách môn học đã đăng ký, sinh viên cần phải kiểm tra lại TKB và học phí, nếu muốn thay đổi có thể điều chỉnh đăng ký ngay bước tiếp theo

Bước 2: Thay đổi/ Xóa đăng ký: Trong trường hợp sinh viên muốn thay đổi hoặc xóa đăng ký, sinh viên chọn dấu ☒ trong bảng Danh sách môn học đã đăng ký, hệ thống sẽ tự động chuyển lại môn học lên bảng đăng ký và tính lại học phí.

Bước 3: Xuất phiếu đăng ký: Xuất phiếu đăng ký lưu lại để đối chiếu khi cần.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH TP. HỒ CHÍ MINH
Phòng Đào Tạo




KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN
 Học kỳ 2 - Năm học 2024 - 2025

Họ và tên:  Nguyễn
 Khoa:  Quản trị kinh doanh
 Ngành:  Quản trị kinh doanh

Mã SV:  2201111111
 Lớp:  2201111111
 Ngày in: 26/12/2024 16:14:08

STT	Mã môn	Tên môn học	Trình độ	Số TC	Lớp	Ngày đăng ký
1	GYM1343	Giáo dục thể chất - Thể thao thiếu nhi 3	A19	1	*	18/12/2024 14:59:21
2	MGT11055	Logistics	A06	3	2201BUS-4TP05	18/12/2024 14:59:21
3	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	A09	2	2201DAS-FIN01	18/12/2024 14:59:21
4	MKT11025	Quản trị marketing	B05	3	2201BUS-4TP04	18/12/2024 14:59:21
5	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	B12	2	2201DAS-FIN01	18/12/2024 14:59:21
6	POL1112	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	A10	3	2201BUS-GNA03	18/12/2024 14:59:21
7	MGT1116	Quản trị chất lượng	B05	3	2201BUS-4TP04	18/12/2024 14:59:21

Lưu ý:

- Sinh viên có thể tìm mã môn học tương đương (hoặc môn thay thế) để đăng ký thay cho môn học nợ cũ (nếu có).
- Hình ảnh hướng dẫn ở trên chỉ mang tính chất minh họa.

-----oOo-----